

Bản án số: 24/2024/HS-ST  
Ngày 06-02-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Thê.  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Sinh.
2. Ông Nguyễn Văn Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Công Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 02/02/2024, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thanh P (P Sá)**, sinh năm: 2000, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khối phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1973 và bà: Võ Thị Thu H, sinh năm: 1978; vợ Hồ Thị H, sinh năm: 1999 và 02 con, lớn sinh năm: 2019, nhỏ sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/8/2016, bị Công an phường Điện Ngọc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong). Ngày 28/02/2017, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” do chưa đủ tuổi. Ngày 10/10/2017, bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” (chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 19/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

**2. Huỳnh Văn L (Luyện)**, sinh năm: 1997; tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khối phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động

phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1968 (chết) và bà: Đặng Thị T, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/02/2019, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/11/2023, bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “dùng nhà, chỗ ở của mình để đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “Phỏm” với mục đích ăn thua bằng tiền” (chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023, đến ngày 19/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Trương Công L, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn V, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Phạm Văn T, sinh năm: 1985; trú tại: Khôi phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Lê Hữu V, sinh năm: 1988; trú tại: Khôi phố N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Lúc 22 giờ 15 phút ngày 09/10/2023, tổ công tác thuộc Công an phường Điện Ngọc nhận được tin báo tại nhà Huỳnh Văn L thuộc Khôi phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn có nhiều thanh niên tụ tập, nghi vấn có dấu hiệu vi phạm nên tổ công tác tiến hành kiểm tra địa điểm trên. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ của L có 02 đối tượng là Nguyễn Thanh P và Trương Công L đang ngồi trong phòng, đồng thời phát hiện một ba lô màu đen có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp có đục lỗ và gắn 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất màu nâu, 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ; 04 bật lửa và 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp nhựa màu trắng có đục lỗ. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trên nền cát bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của L, cạnh vị trí P ngồi có 01 túi ni lông trong suốt, được hàn kín 03 cạnh, có kích thước (3x5)cm, trên miệng có đường viền màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua làm việc, P khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi ni lông trên là ma túy đá của P đem đến và cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng; khi thấy lực lượng Công an đến thì P lo sợ nên đã vứt túi ni lông chứa ma túy đá trên ra ngoài cửa sổ. Tiếp tục làm việc, L và Lý khai nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên là bộ dụng cụ mà P, Lý, L dùng để sử dụng ma túy đá, chất rắn dạng tinh thể màu nâu bám dính bên trong nỏ thủy tinh là ma túy đá mà L, Lý và P vừa mới sử dụng xong ngay tại phòng trước khi tổ công tác vào kiểm tra. Tổ công tác tiến hành thử nước tiểu phát hiện cả ba đối tượng nêu trên đều dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine) và phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn tiến hành cân xác định khối lượng và thử mẫu phát hiện nhanh đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu được trong túi ni

lông nêu trên có khối lượng 3,18 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Vào đầu tháng 10 (cách ngày 09/10/2023 khoảng 07 đến 08 ngày), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P liên hệ một người phụ nữ tên Toàn (không rõ lai lịch) ở khối phố Tứ Hà, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng, Toàn đồng ý bán và chỉ dẫn P đến gần nơi ở của Toàn để giao dịch. Khi P đến điểm hẹn thì được Toàn chỉ dẫn rút tiền vào gần nơi ở của Toàn, sau đó đi đến địa điểm Toàn đặt sẵn túi ma túy để lấy. Mua được ma túy, P mang túi ma túy cùng 01 nỏ thủy tinh đến nhà L tại Khối phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn và rủ L sử dụng ma túy. L đồng ý, tại phòng ngủ của mình L sử dụng 01 chai nước nhựa và 01 ống hút cùng nỏ thủy tinh P đem đến, chế tạo thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, P lấy túi ma túy đá vừa mua được, cắt và đổ vào nỏ thủy tinh rồi cả hai cùng sử dụng hết số ma túy trên. Sử dụng xong ma túy, P để lại nỏ thủy tinh sử dụng ma túy cho L rồi đi về và L cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong ba lô để trong phòng ngủ.

Đến khoảng 09 giờ ngày 09/10/2023, P tiếp tục có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên hệ với người phụ nữ tên Toàn mua 2.000.000 đồng ma túy đá, Toàn đồng ý bán và hẹn P đến gần chỗ ở của Toàn để giao dịch. P đi đến điểm hẹn, điện thoại lại thì có một bà già (không rõ lai lịch) ra gặp P và P đưa cho bà già số tiền 2.000.000 đồng rồi nhận 02 túi ni lông, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được quấn trong lớp băng keo đen. P cất 02 túi ni lông này vào trong túi quần đùi đang mặc rồi đi về nhà mình và lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất lại vào túi quần. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P mang số ma túy trên đến nhà L. Tại phòng ngủ của L, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của L cất trong ba lô và đổ một ít ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng trước. Một lúc sau, L vào phòng thì P nói “đóng cửa lại làm xí”; nghe vậy L đồng ý rồi đóng cửa phòng lại. Khi vào phòng, L thấy P đang ngồi trên nền nhà, bên cạnh có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà L đã chế tạo cách đây khoảng 07 đến 08 ngày để sử dụng ma túy đá cùng với P, bên trong nỏ thủy tinh đã có sẵn ma túy đá nên L cầm bộ dụng cụ lên và lấy bật lửa đốt ma túy trong nỏ để sử dụng. Khoảng 15 phút sau, khi L và P đang sử dụng ma túy thì Lý đến nhà L chơi; thấy L và P đang sử dụng ma túy nên Lý vào xin sử dụng cùng. P và L đồng ý, L đốt ma túy trong nỏ thủy tinh cho Lý hút cùng. Sử dụng xong ma túy L ra ngoài, P ở trong phòng lấy 02 túi ma túy đá trong túi quần trước bên phải ra, đổ vào 01 túi ni lông lớn nhất được trong phòng của L. Sau đó P cất túi ma túy vào lại trong túi quần trước bên phải đang mặc rồi ngồi chơi cùng với Lý. Một lúc sau, Công an đến kiểm tra, P lấy túi ma túy đá đang cất giấu trong túi quần của mình rút ra bên ngoài cửa sổ thì bị Công an phát hiện, thu giữ số ma túy trên và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng ngủ của L.

Tại Bản kết luận giám định số 2175/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong suốt, miệng túi có đường viền màu đỏ, kích thước (8,5x5) cm là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,17gam.

- Chất màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh uốn cong, một đầu có dạng hình cầu là ma túy, loại Methamphetamine, lượng chất bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án tù 08 năm đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 09 giờ ngày 09/10/2023, bị cáo Nguyễn Thanh P điện thoại cho người phụ nữ tên Toàn (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để mua 02 túi ni lông ma túy đá với giá 2.000.000 đồng; sau khi mua được ma túy bị cáo đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo P tiếp tục đem số ma túy này đến nhà bị cáo Huỳnh Văn L để rủ L cùng sử dụng. Tại phòng ngủ của L, bị cáo lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong ba lô của L và đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh rồi cùng với Huỳnh Văn L, Trương Công L hút ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy, bị cáo P lấy 02 túi ni lông ma túy đá đổ vào một túi ni lông và cất vào lại trong túi quần đang mặc. Khi Công an đến kiểm tra, bị cáo đã vớt túi ma túy này ra ngoài cửa sổ phòng ngủ của L và bị Công an phát hiện thu giữ. Túi ma túy đá của bị cáo P tàng trữ loại Methamphetamine, có khối lượng 3,17gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2023 đến ngày bị bắt quả tang ngày 09/10/2023, bị cáo P đã hai lần cùng với bị cáo L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của L nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn Lễ đều là người đã thành niên nên hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, sự nguy hiểm của hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy và rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Khi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện, bị cáo P đã tự khai nhận vào đầu tháng 10 năm 2023, bị cáo đã cùng với bị cáo L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ nhà L nên cần pháp dụng tình tiết tự thú đối với bị cáo P. Ngoài ra, bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang nuôi con nhỏ và không có việc làm ổn định; gia đình bị cáo L có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể trước khi hành động. Trong vụ án này, bị cáo P là người nhiều lần mua ma túy và người khởi xướng, rủ rê bị cáo L còn bị cáo L là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo L. Do đó, cần xử phạt bị cáo P mức án nghiêm khắc hơn bị cáo L khi lượng hình thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5]. *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với người phụ nữ tên Toàn đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh P, quá trình điều tra không nhận dạng được và không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

- Đối với Trương Công L: Quá trình điều tra xác định Lý chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo tổ chức nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện Bàn để xử lý vi phạm hành chính đối với Lý là phù hợp.

- Đối với bà Đặng Thị T: Mẹ ruột của bị cáo L, mặc dù sống cùng nhà với L nhưng

thường xuyên đi làm vắng nhà, bà Thu không biết L sử dụng ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không đề cập xử lý.

- Đối với chị Hồ Thị H: Vợ của bị cáo P, chị Hậu không biết bị cáo P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc xảy ra tại nhà của bị cáo L vào tối ngày 09/10/2023, Cơ quan điều tra đã thụ lý và giải quyết theo quy định nên không đề cập.

- Đối với 02 túi ni lông trong suốt dùng để chứa ma túy do P mua từ người phụ nữ tên Toàn: P khai nhận sau khi đổ dồn ma túy vào 01 túi ni lông lớn nhất được trong phòng của L, P vớt 02 túi ni lông trên tại phòng ngủ nhà L; Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng, bên trong có sim số 0903.222.949 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu xanh, bên trong có sim số 0931.743.843: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Trương Công L và Huỳnh Văn L do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 P bì niêm P số 2175/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có đục lỗ và gắn 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ; 04 bật lửa; 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp nhựa màu trắng có đục lỗ; 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng. Sim điện thoại số 0901.176.265 và 0905.819.700.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo P do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 08 (Tám) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2023.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật

Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/10/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 P bì niêm P số 2175/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa trên nắp có đục lỗ và gắn 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng sọc đỏ; 04 bật lửa; 01 nỏ thủy tinh được gắn vào nắp nhựa màu trắng có đục lỗ; 01 nắp nhựa được đục 02 lỗ, có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng. Sim số 0901.176.265 và 0905.819.700.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo P.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/02/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Văn phòng Công an thị xã Điện Bàn;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Văn Thế**





